

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý III năm 2025 của trường THCS Nguyễn Tự Tân

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS NGUYỄN TỰ TÂN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính – Kế toán trường THCS Nguyễn Tự Tân;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý III năm 2025 của trường THCS Nguyễn Tự Tân (theo các biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, Bộ phận Tài chính – Kế toán và các tổ, khối liên quan thực hiện quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP;



HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Huy

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ III NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số 233/QĐ-THCS Nguyễn Tự Tân của Trường THCS Nguyễn Tự Tân)

ĐVT: Đồng



STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2025	Ước thực hiện so với dự toán năm (%)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (%)
A	Dự toán thu				
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	357.240.801			
1	Lương	173.800.000			
2	Hoạt động	183.440.801			
II	Chi từ nguồn thu phí để lại		9.345.152	5,09%	20,23%
1	Chi sự nghiệp		9.345.152	5,09%	20,23%
a	Lương				
b	Hoạt động		9.345.152	5,09%	20,23%
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.635.243.267	1.678.122.532	25,29%	109,17%
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.635.243.267	1.678.122.532	25,29%	109,17%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	6.635.243.267	1.678.122.532	25,29%	89,75%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.365.250.267	1.678.122.532	26,36%	90,85%
3.1.1	Chi con người	5.990.250.267	1.635.086.805	27,30%	90,05%
	Chi lương, ngạch bậc		918.286.200		
	Chi các khoản phụ cấp		473.196.691		
	Chi các khoản đóng góp		243.603.914		
3.1.2	Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương	37.500.000			
3.1.3	Chi hoạt động	337.500.000	43.035.727	12,75%	136,53%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	269.993.000	-	-	
3.2.1	Chi mua sắm, sửa chữa	128.380.000	-		
3.2.1.1	Chi mua sắm	128.380.000			
3.2.1.2	Chi sửa chữa	-	-		
3.2.2	Chi phụ cấp cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật	50.000.000			
3.2.3	Chi chính sách tinh giản biên chế theo nghị định 108/2014/NĐ-CP		-		

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2025	Thực hiện so với dự toán năm (%)	Thực hiện so với cùng kỳ năm trước (%)
3.2.4	Chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo nghị định số 86/2015/NĐ-CP của chính phủ	6.150.000			
3.2.5	Chi miễn giảm học phí cho học sinh theo nghị định số 86/2015/NĐ-CP của chính phủ	85.463.000			
3.2.6	Chi kinh phí học sinh khuyết tật được hỗ trợ và mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập theo TT 42/2013				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi đảm bảo xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi đảm bảo xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III năm 2025	Ước thực hiện so với dự toán năm (%)	Thực hiện so với cùng kỳ năm trước (%)
9.2	Dự án B				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục, thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chỉ quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chỉ sự nghiệp nghiên cứu khoa học				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chỉ đảm bảo xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chỉ hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chỉ sự nghiệp thể dục, thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

BÁO CÁO
thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm
2025 của trường THCS Nguyễn Tự Tân

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý III năm 2025 trường THCS Nguyễn Tự Tân thực hiện công khai thuyết minh tình hình dự toán ngân sách quý III năm 2025 như sau:

1. Tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước quý III năm 2025

☞ Dự toán năm 2024 mang sang: 63.250.267 đồng

+ Chi con người: 63.250.267 đồng

+ Chi hoạt động: 0 đồng

☞ Tổng thu ngân sách nhà nước được sử dụng tại đơn vị 6.635.243.267 đồng.

Cụ thể:

- Thu ngân sách từ nguồn thường xuyên: 6.365.250.267 đồng

+ Chi con người: 5.990.250.267 đồng

+ Chi Tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương: 37.500.000 đồng

+ Chi hoạt động: 337.500.000 đồng.

- Thu ngân sách từ nguồn không thường xuyên: 269.993.000 đồng.

+ Chi mua sắm, sửa chữa: 128.380.000 đồng

+ Chi phụ cấp cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật: 50.000.000 đồng

+ Chi miễn giảm học phí cho học sinh theo nghị định số 86/2015/NĐ-CP của chính phủ: 85.463.000 đồng

+ Chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo nghị định số 86/2015/NĐ-CP của chính phủ: 6.150.000 đồng

2. Tình hình thực hiện chi ngân sách nhà nước quý III năm 2025:

Tổng chi ngân sách nhà nước tại đơn vị quý III năm 2025: 1.678.122.532 đồng

- Chi ngân sách từ nguồn thường xuyên: 1.678.122.532 đồng đạt 26,36% so với dự toán cấp và đạt 90,85% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó:

+ Chi con người: 1.635.086.855 đồng đạt 27,30 % so với dự toán cấp và đạt 90,05% so với cùng kỳ năm 2024.

+ Chi hoạt động: 43.035.727 đồng đạt 12,75% so với dự toán cấp và đạt 136,53% so với cùng kỳ năm 2024.

+ Chi tiết kiệm 10% để thực hiện cải cách tiền lương: 0 đồng.

- Chi ngân sách từ nguồn không thường xuyên: 0 đồng đạt 0% so với dự toán cấp và 0% so với cùng kỳ năm 2024.

3. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước quý III năm 2025:

Trên cơ sở dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế tại đơn vị, nhà trường đã phối hợp với các bộ phận tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, đáp ứng các nhiệm vụ chi ngân sách đúng tiến độ. Các khoản chi ngân sách nhà nước được nhà trường quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao, theo đúng chế độ quy định.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước quý III năm 2025 của trường THCS Nguyễn Tự Tân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP;



HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Huy